

NGHỊ QUYẾT
Ban hành mức thu Lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 11
(Từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 12 năm 2014)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 12/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Nghị quyết Lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 49/BC-HĐND ngày 02/12/2014 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá VIII, kỳ họp thứ 11 đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức thu Lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau với các nội dung như sau:

1. Tổ chức thu lệ phí:

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết công việc về địa chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng nộp lệ phí:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền giải quyết các công việc về địa chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Mức thu lệ phí:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, mức thu Lệ phí địa chính như sau:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: mức thu 100.000 đồng/giấy đối với cấp mới; 50.000 đồng/lần đối với cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận).

- Trường hợp cấp giấy chứng nhận cấp cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): mức thu 25.000 đồng/giấy đối với cấp mới; 20.000 đồng/lần đối với cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận).

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: mức thu 28.000 đồng/1 lần.

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: mức thu 15.000 đồng/1 lần.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các thị trấn, mức thu Lệ phí địa chính bằng 50% mức thu tương ứng tại Điểm a, Khoản 3 Điều này.

c) Đối với tổ chức, mức thu Lệ phí địa chính như sau:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: mức thu 500.000 đồng/giấy đối với cấp mới. Trường hợp cấp giấy chứng nhận cho tổ chức chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì mức thu 100.000 đồng/giấy đối với cấp mới; 50.000 đồng/lần đối với cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận).

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: mức thu 30.000 đồng/1 lần.

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: mức thu 30.000 đồng/1 lần.

d) Đối tượng được miễn nộp lệ phí:

- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, có hiệu lực thi hành ngày 10

tháng 12 năm 2009 (nay là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.

- Miễn Lệ phí cấp giấy đổi với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân ở tại các phường được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.

4. Quản lý và sử dụng tiền lệ phí

a) Lệ phí địa chính là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Tổ chức thu lệ phí địa chính được trích lại 90% số tiền lệ phí thu được để chi phí cho hoạt động thu lệ phí, còn lại 10% nộp ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan, tổ chức thu lệ phí phải thực hiện đúng chế độ thu, nộp, sử dụng, quyết toán và thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và thay thế Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2008 của HĐND tỉnh ban hành Lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh ban hành Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Cà Mau khoá VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, TP.Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Công Bửu